

Số: /TB-UBND

Bắc Lý, ngày 29 tháng 3 năm 2024

## **THÔNG BÁO**

**Về việc niêm yết công khai Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 Về việc công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị trấn Bắc Lý.**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 củ Bộ trưởng Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

UBND thị trấn Bắc Lý thông báo về việc niêm yết công khai Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 Về việc công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị trấn Bắc Lý như sau:

### **1. Nội dung niêm yết**

Niêm yết công khai Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 Về việc công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị trấn Bắc Lý.

### **2. Địa điểm niêm yết**

- Thông báo trên hệ thống đài truyền thanh.
- Trang thông tin điện tử UBND thị trấn Bắc Lý.
- Niêm yết bằng văn bản tại Trụ sở UBND thị trấn Bắc Lý.

### **3. Thời gian niêm yết**

Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2024 đến ngày 29 tháng 4 năm 2024.

Trong thời gian niêm yết, nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về thường vụ UBND xã để xem xét giải quyết theo quy định.

Trên đây là Thông báo về việc niêm yết công khai Quyết định số 51/QĐ-UBND

ngày 29/3/2024 Về việc công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị trấn Bắc Lý. Chủ tịch UBND yêu cầu Đài truyền thanh; Trưởng, phó các TDP thông báo rộng rãi trên hệ thống thông tin, thôn để các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và nhân dân được biết./.

***Nơi nhận:***

- TT Đảng ủy – TT HĐND;
- CT, PCT UBND;
- Trưởng ban Thanh tra nhân dân;
- Đài truyền thanh;
- BTCB, Trưởng, Phó các thôn;
- Các nhà trường, TYT;
- Lưu VT, TC-KT.

**CHỦ TỊCH**

**Phùng Văn Sàng**

**BIỂU CÔNG KHAI****Số liệu thu nộp quỹ PCTT năm 2023 UBND thị trấn Bắc Lý***(Kèm theo QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thị trấn Bắc Lý)*

<b>TT</b>	<b>Thôn</b>	<b>Thực hiện (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>Số thu</b>	<b>28.926.000</b>
1	Tân Hợp	1.640.000
2	Cầu Trang	1.210.000
3	Mã Quân	760.000
4	Tam Hợp	3.960.000
5	Tân Cầu Rô	2.250.000
6	Vụ Bản	1.620.000
7	Lý viên	3.350.000
8	Thống nhất	4.130.000
9	Trung Tâm	2.770.000
10	Đông trong Đầm	4.900.000
11	Vụ Nông	1.690.000
12	Cán bộ công chức	646.000
<b>II</b>	<b>Chi nộp về huyện</b>	<b>28.926.000</b>
<b>III</b>	<b>Số tồn</b>	<b>-</b>

## BIỂU CÔNG KHAI

Số liệu thu nộp quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2023 UBND thị trấn Bắc Lý  
(Kèm theo QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thị trấn Bắc Lý)

<b>TT</b>	<b>Thôn</b>	<b>Thực hiện (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>Số thu</b>	<b>25.980.000</b>
1	Tân Hợp	1.660.000
2	Cầu Trang	1.840.000
3	Mã Quân	1.430.000
4	Tam Hợp	3.090.000
5	Tân Cầu Rô	2.000.000
6	Vụ Bản	2.170.000
7	Lý viên	3.910.000
8	Thống nhất	2.860.000
9	Trung Tâm	2.840.000
10	Đông trong Đám	2.060.000
11	Vụ Nông	2.120.000
<b>II</b>	<b>Chi hỗ trợ các đối tượng chính sách 27/07</b>	<b>25.980.000</b>
<b>III</b>	<b>Số tồn</b>	<b>-</b>

**BIỂU CÔNG KHAI****Số liệu thu nộp quỹ BTTE năm 2023 UBND thị trấn Bắc Lý***(Kèm theo QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thị trấn Bắc Lý)*

<b>TT</b>	<b>Thôn</b>	<b>Thực hiện (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>Số thu</b>	<b>120.349.300</b>
	Tồn năm trước chuyển sang	120.349.300
	Thu năm 2023	-
1	Tân Hợp	1.660.000
2	Cầu Trang	1.840.000
3	Mã Quân	1.430.000
4	Tam Hợp	3.090.000
5	Tân Cầu Rô	2.000.000
6	Vụ Bản	2.170.000
7	Lý viên	3.910.000
8	Thống nhất	2.860.000
9	Trung Tâm	2.840.000
10	Đông trong Đầm	2.060.000
11	Vụ Nông	2.120.000
<b>II</b>	<b>Chi tiền hỗ trợ tiền giải trung thu</b>	<b>11.050.000</b>
<b>III</b>	<b>Số tồn</b>	<b>109.299.300</b>

## BIỂU CÔNG KHAI

Số liệu thu nộp Phí vệ sinh môi trường năm 2023 UBND thị trấn Bắc Lý  
(Kèm theo QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thị trấn Bắc Lý)

TT	Thôn	Thực hiện (đồng)
<b>I</b>	<b>Số thu</b>	<b>574.260.000</b>
	Tồn năm trước chuyển sang	-
	Thu năm 2023	574.260.000
1	Tân Hợp	42.108.000
2	Cầu Trang	44.172.000
3	Mã Quân	33.764.000
4	Tam Hợp	84.426.000
5	Tân Cầu Rô	44.740.000
6	Vụ Bản	50.469.000
7	Lý viên	111.023.000
8	Thống nhất	-
9	Trung Tâm	65.506.000
10	Đông trong Đầm	46.528.000
11	Vụ Nông	51.524.000
<b>II</b>	<b>Chi trả tiền thu gom vận chuyển xử lý rác thải</b>	<b>574.260.000</b>
<b>III</b>	<b>Số tồn</b>	<b>-</b>

## BIỂU CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU HỘ CHI HỘ NĂM 2023

(Kèm theo QĐ số 45/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thị trấn Bắc Lý)

Đơn vị: đồng

TT	TÊN QUỸ	Năm 2022 chuyển sang	Thu năm 2023	Chi năm 2023	Tồn chuyển sang năm 2024	Ghi chú
	<b>CỘNG</b>	<b>195.588.000</b>	<b>758.753.900</b>	<b>753.189.900</b>	<b>201.152.000</b>	
<b>I</b>	<b>Kho bạc</b>	<b>2.436.000</b>	<b>692.773.900</b>	<b>687.209.900</b>	<b>8.000.000</b>	
1	Thu phí vệ sinh môi trường	-	574.260.000	574.260.000	-	
2	Kinh phí hỗ trợ đền bù mộ vô chủ		32.280.000	24.280.000	8.000.000	
3	Kinh phí hỗ trợ cán bộ bảo tăng, giảm thẻ BHYT	2.436.000	2.618.000	5.054.000	-	
4	Kinh phí hỗ trợ cán bộ LĐTBXH làm công tác chính sách		2.000.000	2.000.000	-	
5	Kinh phí hỗ trợ cán bộ thu thuế đất PNN		5.270.900	5.270.900	-	
6	Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách		76.345.000	76.345.000	-	
7	Hỗ trợ cho cán bộ làm thẻ BHYT		8.085.000	-	8.085.000	
8	Phí chợ	35.000.000	68.000.000		103.000.000	
9	Quỹ vì người nghèo	38.014.000		10.800.000	27.214.000	
<b>II</b>	<b>Ngân Hàng</b>	<b>193.152.000</b>	<b>65.980.000</b>	<b>65.980.000</b>	<b>193.152.000</b>	<b>-</b>
1	Nhân dân đóng góp cứng hóa kênh mương thôn Thống Nhất	40.000.000			40.000.000	
2	Nhân dân đóng góp làm Kênh mương xóm Trại Rô	24.000.000			24.000.000	
3	Kinh phí ban QLDA trích lại	69.152.000			69.152.000	
4	Nhân dân đóng góp tự nguyện xây dựng kênh mương Tam Hợp	60.000.000			60.000.000	
5	Nhân dân TDP Mã quần nộp tiền đối ứng xây dựng kênh mương		65.980.000	65.980.000	-	
<b>III</b>	<b>Tiền mặt</b>					